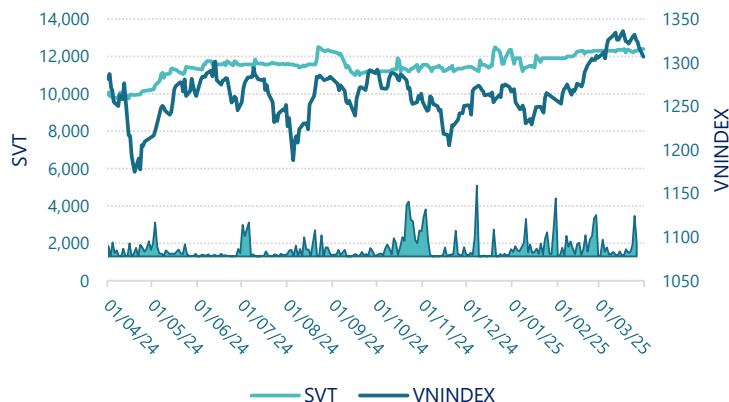




CTCP Công nghệ Sài Gòn Viễn Đông (HSX: SVT)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch

31/03/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	12,400
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	12,506
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	9,747
SL cổ phiếu LH	17,310,978
KLGD BQ 20 phiên (CP)	9,725
% sở hữu nước ngoài	0.2%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	215
P/E	7.6
EPS	1,625

DT thuần

Q1/25

0.68

tỷ VNĐ

LN sau thuế

Q1/25

4.82

tỷ VNĐ

QoQ: ▼3.59| -42.7%

YoY: ▲ 0.55| 12.9%

Tỷ suất lãi EBIT

2024

1037%

+/- YoY: ▲ 1000%

DT thuần

2024

2.73

tỷ VNĐ

YoY: ▼68.3| -96.2%

LN sau thuế

2024

27.6

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 2.10| 8.0%

ROE

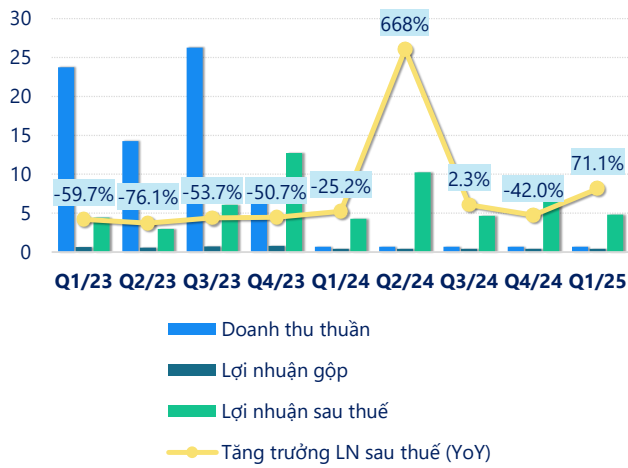
2024

11.8%

+/- YoY: ▲ 0.2%

tỷ VNĐ

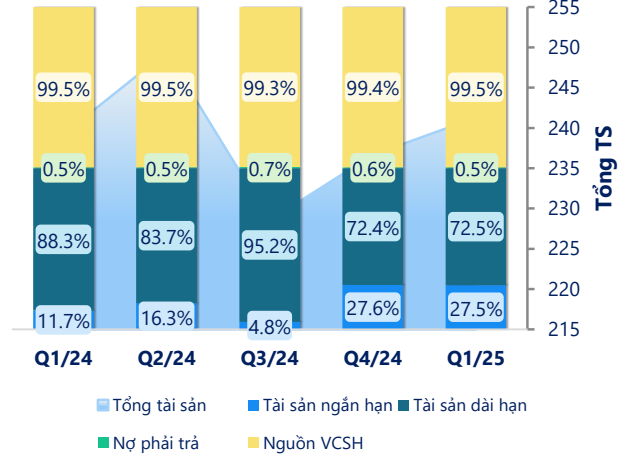
Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

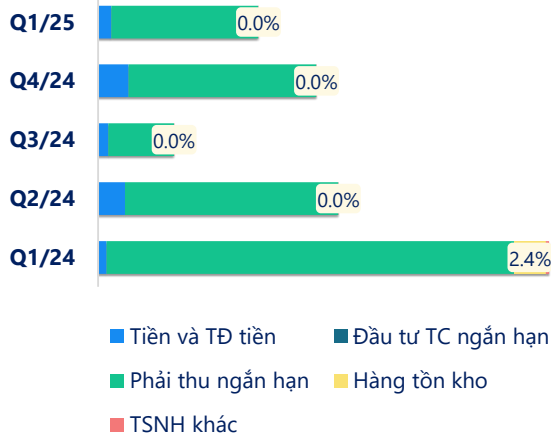
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



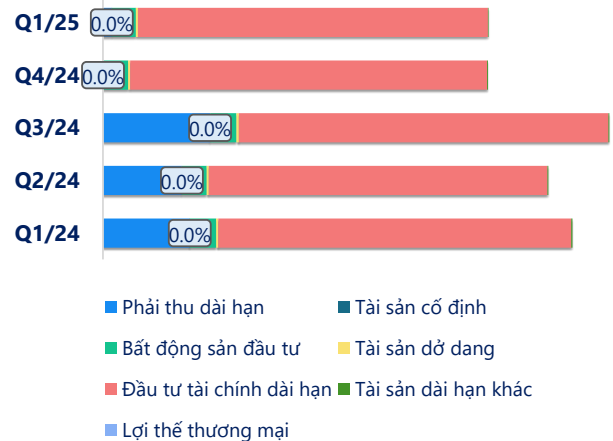
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

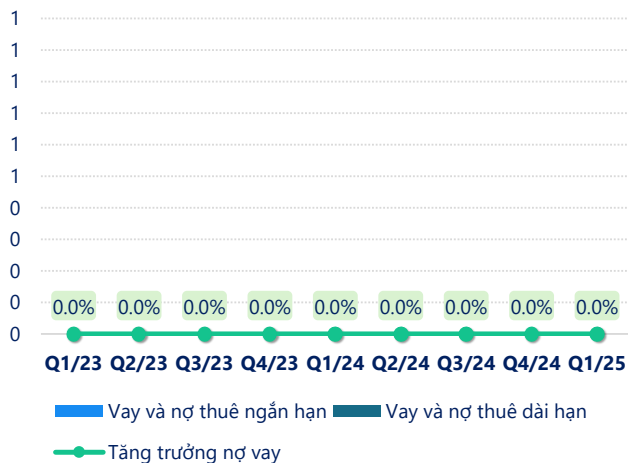
Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

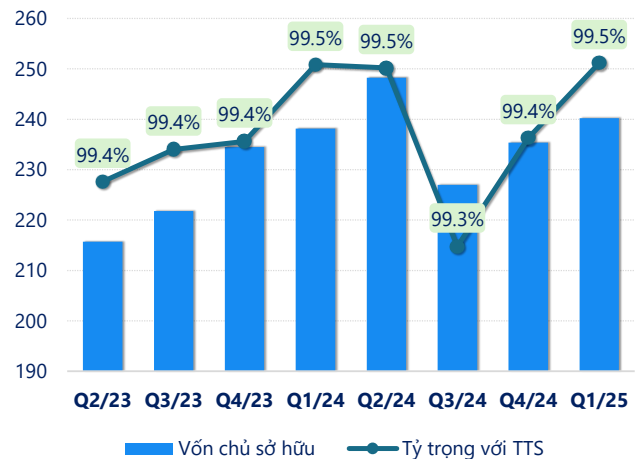
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

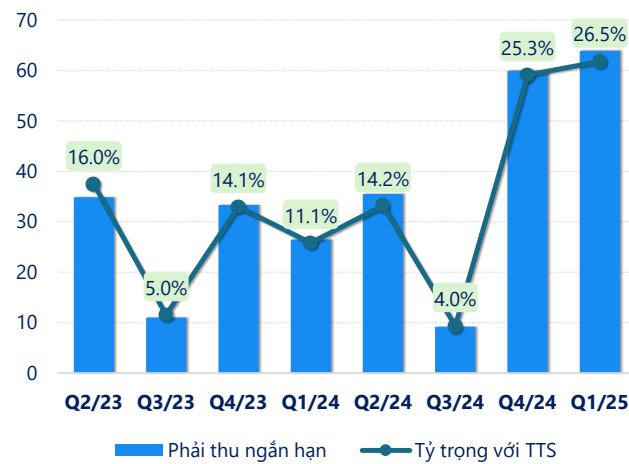
tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu



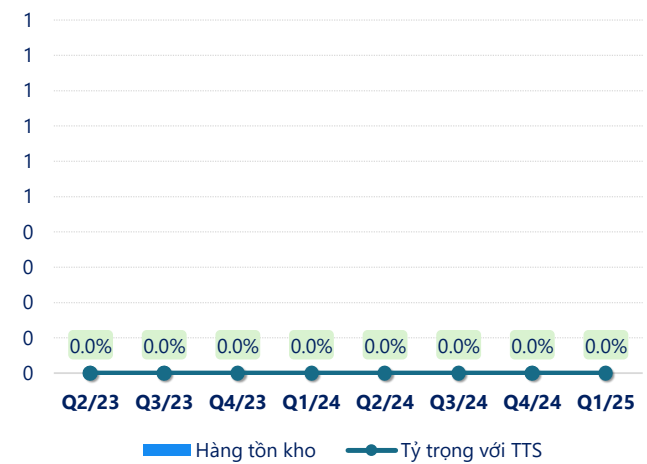
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn


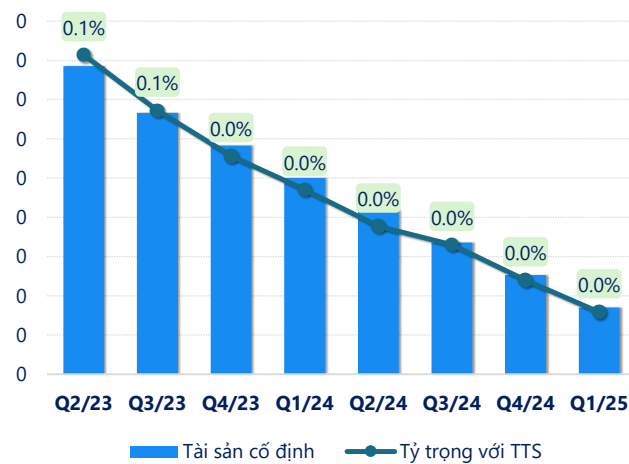
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


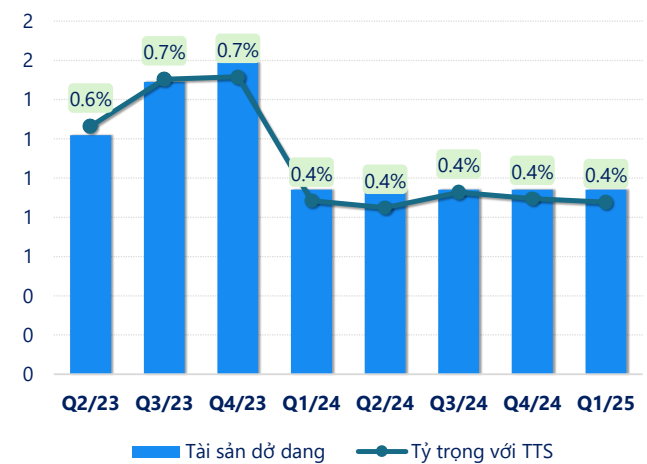
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

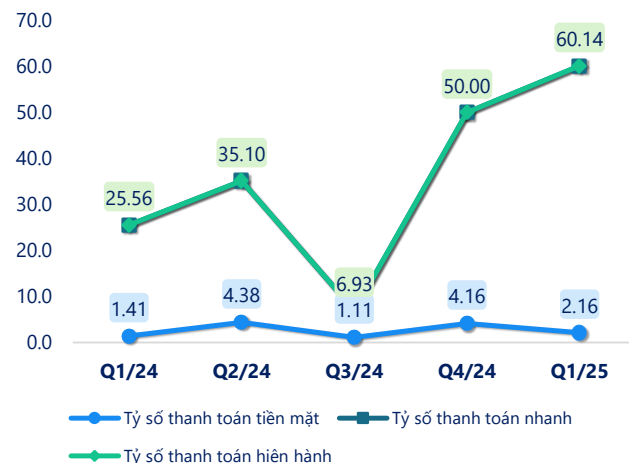
Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

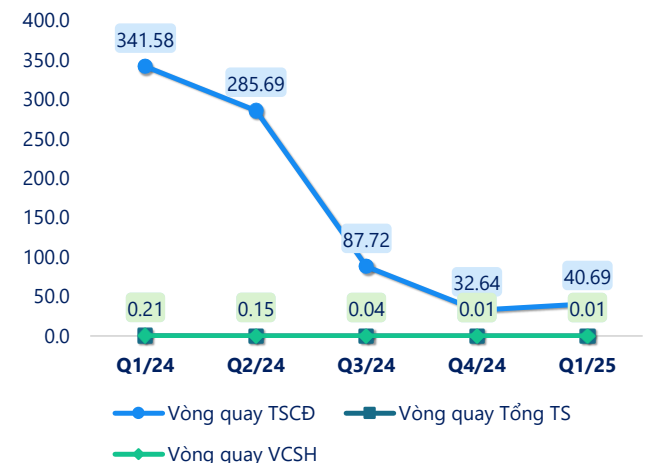
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25
Tổng tài sản	239	249	229	237	241
Tài sản ngắn hạn	28.1	40.5	10.9	65.4	66.3
Tiền và tương đương tiền	1.55	5.06	1.75	5.43	2.38
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải thu ngắn hạn	26.5	35.5	9.18	59.9	63.9
Hàng tồn kho	0	0	0	0	0
Tài sản ngắn hạn khác	0.00	0.01	0.00	0.00	0.00
Tài sản dài hạn	211	209	218	171	175
Phải thu dài hạn	39.0	37.0	46.0	0	4.01
Tài sản cố định	0.10	0.08	0.07	0.05	0.03
Bất động sản đầu tư	11.8	11.6	11.4	11.2	10.9
Tài sản dở dang	0.94	0.94	0.94	0.94	0.94
Đầu tư tài chính dài hạn	159	159	159	159	159
Tài sản dài hạn khác	0.49	0.44	0.39	0.33	0.26
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	1.10	1.15	1.58	1.31	1.10
Nợ ngắn hạn	1.10	1.15	1.58	1.31	1.10
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải trả người bán ngắn hạn	0	0.01	0	0	0
Nợ dài hạn	0	0	0	0	0
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	238	248	227	235	240
Vốn chủ sở hữu	238	248	227	235	240
Vốn điều lệ	173	173	173	173	173
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)